

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2024

Thực hiện Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT –BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT -BTC ngày 15/6/2017.

Trường Mầm non Quán Trữ báo cáo thường niên năm 2024 như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

- **Tên đơn vị:** Trường Mầm non Quán Trữ
- **Địa điểm trụ sở:** Khu Khúc lập - Trữ Khê 1 - Phường Quán Trữ - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng.
- **Loại hình trường:** Hạng I
- **Địa chỉ email:** mnquantru@gmail.com
- **Địa chỉ trang tin điện tử:** <https://mnquantru.haiphong.edu.vn>
- **Số điện thoại:** 02253 878871
- **Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của đơn vị:**

***Sứ mạng:**

“Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”, “Niềm vui của các con là niềm hạnh phúc của cô”, trường Mầm non Quán Trữ là điểm đến yêu thích của trẻ, nơi gia đình, cộng đồng, nhà trường cùng nhau hợp tác giúp trẻ có thể tự do bay bổng trong thế giới tuổi thơ và học hỏi không ngừng, từ đó xây dựng những nền tảng vững chắc cho tương lai.

***Tầm nhìn:**

Xây dựng nhà trường thực hiện Chương trình chất lượng cao, phấn đấu trở thành một môi trường giáo dục hàng đầu, nơi mỗi trẻ em được yêu thương, chăm sóc và khơi dậy tiềm năng của trẻ.

***Mục tiêu:**

Đáp ứng yêu cầu đổi mới của giáo dục mầm non, không ngừng sáng tạo nhằm đem niềm vui cho trẻ đến trường. Giúp trẻ có nền tảng giáo dục toàn diện, năng động, sáng tạo, hợp tác, vui vẻ nhằm chuẩn bị cho trẻ trở thành những công dân toàn cầu trong tương lai.

-Quá trình thành lập và phát triển:

Trường Mầm non Quán Trữ được thành lập năm 1989 trên cơ sở chia tách từ trường mầm non Đồng Hòa - quận Kiến An. Những ngày đầu mới thành lập, trường chỉ có 8 cán bộ, giáo viên, nhân viên với 85 trẻ, 3 lớp học tại 3 khu riêng lẻ: Khu Trữ Khê, khu Đường Nghiêng và khu Lãm Hà; cơ sở vật chất vô cùng nghèo nàn, nhận thức của các bậc phụ huynh về giáo dục mầm non còn hạn chế.

Năm 1995, trường Mầm non Quán Trữ được chuyển ra khu Trữ Khê, với quy mô rộng hơn, trường được quy hoạch chỉ còn lại 2 cơ sở tại: khu 5 và khu 3 phường Quán Trữ. Tháng 10/1997, phường Lãm Hà được thành lập, khu 3 được tách thành trường mầm non Hương Sen, trường chỉ còn lại 1 cơ sở duy nhất tại khu 5 Quán Trữ.

Được sự quan tâm, đầu tư quy hoạch của UBND quận, tháng 8/2017, trường chuyển sang trụ sở mới tại khu Khúc Lập - Trữ Khê 1 với diện tích 5440,4 m². Trải qua 35 năm xây dựng và phát triển, cùng với đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ, có năng lực, vượt mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tháng 6/2020, nhà trường vinh dự được đón Bằng công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3. Đến nay, nhà trường đã trở thành một trong những trường mầm non trọng điểm, đứng tốp đầu của khối giáo dục mầm non quận Kiến An.

-Thông tin người đại diện pháp luật:

Họ tên: Bà Bùi Thị Thu Hương

Chức vụ: Hiệu trưởng

Địa chỉ nơi làm việc: Khu Khúc lập - Trữ Khê 1 - Phường Quán Trữ - Quận Kiến An - Thành phố Hải Phòng.

Số điện thoại: 0988 779 579

Email: Buihuongtlhp@gmail.com

-Tổ chức bộ máy:

Trường Mầm non Quán Trữ được thành lập theo Quyết định số 148/QĐ-UB ngày 16/12/1991 của UBND Thị xã Kiến An

Nhà trường đã tham mưu và xây dựng đầy đủ các Quyết định, Nội quy, Quy chế theo quy định:

+ Quyết định số 3595/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND quận Kiến An v/v kiện toàn Hội đồng trường nhiệm kỳ 2021-2026

+ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 07/8/2023 của UBND quận Kiến An về việc điều động và bổ nhiệm Hiệu trưởng trường Mầm non Quán Trữ đối với bà Bùi Thị Thu Hương

+ Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND quận Kiến An về việc bổ nhiệm lại Phó hiệu trưởng trường Mầm non Quán Trữ đối với bà Nguyễn Thị Hương

+ Quyết định số 383/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND quận Kiến An về việc điều động và bổ nhiệm Phó hiệu trưởng trường mầm non Quán Trữ đối với bà Nguyễn Thị Toan

*Năm học 2024-2025, nhà trường có 11 lớp với 370 học sinh, cụ thể:

Khối 5 tuổi: 120 học sinh/ 3 lớp (40 học sinh/lớp)

Khối 4 tuổi: 107 học sinh/3 lớp (36 học sinh/lớp)

Khối 3 tuổi: 93 học sinh/3 lớp (31 học sinh/lớp)

Khối Nhà trẻ: 50 học sinh/2 lớp (25 học sinh/lớp)

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

*Tổng số 35 cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong đó:

+ Cán bộ quản lý: 03 người

+ Giáo viên: 19 người

+ Nhân viên kế toán kiêm văn thư: 01 người

+ Nhân viên nấu ăn: 08 người (1 người kiêm thủ quỹ)

+ Nhân viên lao công, bảo vệ: 04 người

Trong đó:

+ Biên chế: 23 người

+ Hợp đồng nhân viên nấu ăn hưởng lương ngân sách: 07 người

+Hợp đồng thời vụ: 05 người

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo						Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35		1	21	1	2	10		19	3	13	9		
I	Giáo viên	19			18	1				18	1	10	9		
1	Nhà trẻ	2			2					2		2			
2	Mẫu giáo	17			16	1				16	1	8	9		
II	Cán bộ quản lý	3			3					1	2	3			
1	Hiệu trưởng	1			1					1		1			
2	Phó hiệu trưởng	2			2						2	2			
III	Nhân viên	13		1			2	10							

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			T	S	ĐH	CD	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt
1	Nhân viên văn thư													
2	Nhân viên kế toán	1		1										
3	Thủ quỹ													
4	Nhân viên y tế													
5	Nhân viên khác	12					2	10						
	Nấu ăn	8					2	6						
	Bảo vệ	2						2						
	Lao công	2						2						

- Công tác chỉ đạo đổi mới đánh giá chất lượng CS&ND trẻ, đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực GV, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động theo PPGD tiên tiến Steam, việc đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, chuẩn NNGVMN theo phần mềm Temis được triển khai theo đúng quy định.

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ phát triển GDMN nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, xây dựng đội ngũ CBQLGV giỏi, có khả năng lan tỏa chuyên môn nghiệp vụ tốt. Khuyến khích CBQL, giáo viên trong trường tự học, tự cập nhật tài liệu bồi dưỡng thường xuyên dành cho giáo viên.

- Đổi mới sinh hoạt chuyên môn, chỉ đạo các tổ chuyên môn sinh hoạt chuyên môn 2 lần / tháng, các thành viên trong tổ nắm bắt trước nội dung sinh hoạt để chuẩn bị ý kiến thảo luận trọng tâm và đạt hiệu quả.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	22	
II	Loại phòng học	11	
1	Phòng học kiên cố	11	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	5440,4m²	14,70 m ² /trẻ
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	2100 m²	5,68 m ² /trẻ
VI	Tổng diện tích một số loại phòng	m²	

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (kết hợp làm phòng ngủ)	780 m ²	2,11 m ² /trẻ
2	Diện tích phòng vệ sinh	240 m ²	0,65 m ² /trẻ
3	Diện tích sân chơi	448 m ²	1,21 m ² /trẻ
4	Diện tích nhà bếp và kho	125 m ²	
5	Diện tích phòng hành chính	36 m ²	
6	Tổng diện tích phòng BGH	72 m ²	
7	Diện tích phòng y tế	18 m ²	
8	Diện tích phòng Hội trường	90 m ²	
9	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật	134 m ²	
10	Diện tích phòng giáo dục thể chất	200 m ²	
11	Diện tích phòng Tin học + Ngoại ngữ	90 m ²	
12	Diện tích phòng nhân viên	18 m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	135	
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	135	
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	16	
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)	30	
1	Máy vi tính	15	
2	Máy in	14	
3	Máy chiếu	02	
4	Máy ảnh kỹ thuật số		
IX	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	405	

X	Nhà vệ sinh	Số lượng (m ²)				
		Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh	36 m ²	240 m ²		0,65 m ²	
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh					

		Có	Không
XI	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XIV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XV	Tường rào xây	x	

IV.KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Kết quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục tại thời điểm tháng 5 năm 2024 như sau:

- Mức 1:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 2:

- + Số lượng tiêu chí đạt 25/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/25 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức 3:

- + Số lượng tiêu chí đạt 19/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 100%;
- + Số lượng tiêu chí không đạt 0/19 tiêu chí, đạt tỷ lệ: 0%;

- Mức đánh giá của trường: Mức 3;

- Trường mầm non Quán Trữ đủ các tiêu chuẩn đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 3 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2;

V.KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Chất lượng chăm sóc sức khỏe và nuôi dưỡng năm học 2023-2024

Tổng số trẻ ăn bán trú tại trường: 393/393 trẻ đạt 100% số giao.

- 100% nhóm lớp thực hiện chế độ vệ sinh theo quy định nuôi dạy trẻ, thường xuyên làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh cho trẻ.

- Nhà trường đã chỉ đạo giáo viên các lớp thực hiện tốt công tác phối hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho trẻ, hàng kỳ đã thực hiện cân và đo trên biểu đồ tăng trưởng cho trẻ 3 lần/ năm học. Đối với trẻ SĐ và thấp còi, thừa cân...đều thực hiện theo dõi trẻ và có biện pháp phối kết hợp với phụ huynh chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ phù hợp

+ Tỷ lệ SDD về cân nặng đầu năm 3.6% (13 cháu), cuối năm còn 1.9% (07 cháu). So với đầu năm giảm 1.6% (6 cháu).

+Tỷ lệ trẻ thấp còi đầu năm 4,1% (14cháu), cuối năm còn3% (11cháu).

So với đầu năm giảm 1,1% (03 cháu).

- Xây dựng thiết lập hồ sơ công tác y tế trường học; Kế hoạch đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, phương án xử lý khi có ngộ độc thực phẩm. Có hoạt động can thiệp, điều chỉnh chế độ ăn, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi và triển khai phổ biến đến toàn thể CBGVNV ngay từ đầu năm học.

2.Đổi mới, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình GDMN năm học 2023-2024

Xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024, áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với điều kiện và nhiệm vụ chính trị của nhà trường. Giáo viên các lớp trong toàn trường đã linh hoạt lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục tiên tiến Steam phù hợp với quan điểm, mục tiêu của chương trình GDMN, đảm bảo tính khoa học, thiết thực hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

100% giáo viên toàn trường thực hiện xây dựng chương trình GD cho trẻ phù hợp, có ứng dụng PPGD tiên tiến Steam, phát huy thế mạnh của nhà trường. 100% CBQL, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến và các phần mềm quản lý giáo dục hiệu quả, đúng quy định, ứng dụng linh hoạt các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác, trải nghiệm

100% giáo viên các nhóm lớp thực hiện tốt việc ứng dụng phương pháp GD tiên tiến Steam vào chương trình giáo dục trẻ theo nguyên tắc “ Trẻ là trung tâm- toàn diện - tích hợp và trải nghiệm” trẻ được trải nghiệm, thực hành tất cả các nội dung giáo dục tại trường.

100% giáo viên chú trọng việc đưa nội dung giáo dục ATGT và hình thành kỹ năng sống phù hợp với độ tuổi của trẻ đảm bảo tính khoa học và sáng tạo, phù hợp với tình hình thực tế của trẻ từng nhóm, lớp. Nhà trường đã tiếp tục tổ chức chương trình “ Tôi yêu Việt Nam” với các trò chơi thông qua phần mềm Quizizz được PGD&ĐT quận, SGD&ĐT thành phố đánh giá cao. Năm học 2023-2024, nhà trường được Giám đốc Sở GD&ĐT thành phố Hải Phòng tặng Giấy khen Có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học mầm non giai đoạn 2020-2024.

- Thực hiện đề án “Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025” với mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo an toàn cho trẻ. Nhà trường chú trọng đầu tư cơ sở vật chất hiện đại, phát triển chương trình giáo dục phù hợp, tăng cường các hoạt động trải nghiệm tạo điều kiện phát triển toàn diện cho trẻ tại nhà trường, gia đình và cộng đồng xã hội như tổ chức “*Hội chợ xuân*” trẻ được trải nghiệm gói bánh chưng, các gian hàng trải nghiệm,... “Nâng cao chất lượng xây dựng thực đơn, khẩu phần ăn cho trẻ mầm non”

Tích cực tham gia Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp quận, nhà trường có 03 giáo viên tham gia đạt kết quả cao trong khối GDMN quận: Cô giáo Phạm Thị

Hướng đạt Thủ khoa, cô giáo Vũ Thị Giang đạt Á khoa và cô giáo Phạm Thị Hà đạt loại Giỏi.

100% giáo viên tham gia Hội thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” đều xếp loại Khá và Tốt.

* Kết quả đánh giá trẻ cuối độ tuổi theo 5 lĩnh vực với mẫu giáo và 4 lĩnh vực đối với trẻ nhà trẻ các chỉ số cuối năm học như sau:

+Lĩnh vực Thể chất: 360 trẻ Đạt (đạt 92%); 33 trẻ Cần cố gắng (đạt 8%)

+Lĩnh vực TCKNXH: 363 trẻ Đạt (đạt 92%); 30 trẻ Cần cố gắng (đạt 8%);

+Lĩnh vực Ngôn ngữ: 356 trẻ Đạt (đạt 91%); 37 trẻ Cần cố gắng (đạt 9%);

+Lĩnh vực Nhận thức: 363 trẻ Đạt (đạt 92%); 30 trẻ Cần cố gắng (đạt 8%);

+Lĩnh vực Thẩm mỹ: 301 trẻ Đạt (đạt 91%); 29 trẻ Cần cố gắng (đạt 9%);

3. Công tác tổ chức hoạt động ngoại khóa

- Xây dựng thiết lập hồ sơ hoạt động ngoại khóa đúng quy định.

- Thực hiện có hiệu quả chương trình cho trẻ LQTA, Trường Mầm non Quán Trữ đã tổ chức thành công giải pháp sáng tạo **“Nâng cao chất lượng cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong trường mầm non”**. Đổi mới hình thức cho trẻ LQTA: Nhà trường đã phối hợp với Trung tâm ngoại ngữ tổ chức cuộc thi “Thuyết trình tiếng anh online” dành cho trẻ mẫu giáo từ 3 đến 5 tuổi, Cuộc thi đã thu hút được rất nhiều học sinh tham gia, trong đó có 36 bé đạt giải cao: 1 giải xuất sắc được trao cho bé Nguyễn Ngọc Linh Giang lớp 5A3, 12 giải nhất, 23 giải ba. Với quy mô thực hiện tuy mới là năm đầu tiên cho trẻ làm quen tiếng anh, số trẻ học Tiếng Anh khối 3 tuổi đã đạt 85%, 4 tuổi và 5 tuổi đạt 92%.

- Tổ chức tốt các hoạt động tham quan, trải nghiệm như: tham quan Bảo tàng Hải quân, thăm quan trường tiểu học...

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

Báo cáo quyết toán kinh phí năm 2023

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
1	2	3	4
A	TỔNG SỐ THU, CHI, NỢP NGÂN SÁCH PHÍ, LỆ PHÍ		
I	Số thu phí, lệ phí		
1	Học phí (nếu có)		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	191.332.240	
1.2	Mức thu 203.000 đồng/hs/tháng		
1.3	Tổng số thu trong năm	470.229.200	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	661.561.440	

1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	661.561.440	
1.6	Số chi trong năm	661.561.440	
1.7	Số dư cuối năm	0	
1.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 203.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 203.000 đồng/hs/tháng		
II	Số thu sản xuất kinh doanh, dịch vụ		
1	Học thứ 7		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	6.820.000	
1.2	Mức thu 50.000 đồng/hs/ngày		
1.3	Tổng số thu trong năm	355.450.000	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	362.270.000	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	362.270.000	
1.6	Số chi trong năm	316.578.000	
1.7	Số dư cuối năm	45.692.000	
1.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 50.000 đồng/hs/ngày		
	-Năm học 2024-2025: 50.000 đồng/hs/ngày		
2	Quản lý trẻ trong hè		
2.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
2.2	Mức thu 800.000 đồng/hs/tháng		
2.3	Tổng số thu trong năm	646.410.000	
2.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	646.410.000	
2.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	646.410.000	
2.6	Số chi trong năm	646.410.000	
2.7	Số dư cuối năm	0	
2.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 800.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 800.000 đồng/hs/tháng		
3	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú		
3.1	Số dư năm trước chuyển sang	12.046.000	
3.2	Mức thu 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
3.3	Tổng số thu trong năm	98.520.000	
3.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	110.566.000	
3.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	110.566.000	

3.6	Số chi trong năm	94.512.000	
3.7	Số dư cuối năm	16.054.000	
3.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
	-Năm học 2024-2025: 200.000 đồng/hs cũ/năm; 360.000 đồng/hs mới/năm		
4	Hỗ trợ người nấu ăn, chăm ăn, công tác quản lý		
4.1	Số dư năm trước chuyển sang	10.448.519	
4.2	Mức thu 150.000 đồng/hs/tháng		
4.3	Tổng số thu trong năm	470.250.000	
4.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	480.698.519	
4.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	480.698.519	
4.6	Số chi trong năm	429.248.519	
4.7	Số dư cuối năm	51.450.000	
4.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 150.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 150.000 đồng/hs/tháng		
5	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính		
5.1	Số dư năm trước chuyển sang	32.744.499	
5.2	Mức thu 8.000 đồng/hs/giờ		
5.3	Tổng số thu trong năm	922.144.000	
5.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	954.888.499	
5.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	954.888.499	
5.6	Số chi trong năm	839.012.019	
5.7	Số dư cuối năm	115.876.480	
5.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 8.000 đồng/hs/giờ		
	-Năm học 2024-2025: 8.000 đồng/hs/giờ		
6	Tiền ăn bán trú		
6.1	Số dư năm trước chuyển sang	30.772.000	
6.2	Mức thu 27.000 đồng/hs/ngày		
6.3	Tổng số thu trong năm	2.116.881.000	
6.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	2.147.653.000	
6.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	2.147.653.000	
6.6	Số chi trong năm	1.918.710.738	

6.7	Số dư cuối năm	228.942.262	
6.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 27.000 đồng/hs/ngày		
	-Năm học 2024-2025: 27.000 đồng/hs/ngày		
7	Tiền học thêm tiếng Anh		
7.1	Số dư năm trước chuyển sang	0	
7.2	Mức thu 240.000 đồng/hs/tháng		
7.3	Tổng số thu trong năm	126.240.000	
7.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	126.240.000	
7.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	126.240.000	
7.6	Số chi trong năm	118.716.000	
7.7	Số dư cuối năm	7.524.000	
7.8	Dự kiến mức thu 02 năm tiếp theo		
	-Năm học 2023-2024: 240.000 đồng/hs/tháng		
	-Năm học 2024-2025: 240.000 đồng/hs/tháng		
III	Số thu khác		
1	Lãi, phí tiền gửi		
1.1	Số dư năm trước chuyển sang	-64.798	
1.2	Mức thu: Không		
1.3	Tổng số thu trong năm	728.565	
1.4	Tổng kinh phí được sử dụng trong năm	663.767	
1.5	Số nộp vào kho bạc nhà nước	663.767	
1.6	Số chi trong năm	663.767	
1.7	Số dư cuối năm	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
1	Chi sự nghiệp	5.025.412.483	
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.025.412.483	
	Chi thanh toán cá nhân	2.731.903.057	
	Chi mua sắm sửa chữa	211.489.721	
	Chi khác	2.082.019.705	
1.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2	Chi quản lý hành chính		
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
2.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	5.490.951.225	
1	Học phí	661.561.440	

2	Học thứ 7	362.270.000	
3	Học hè	646.410.000	
4	Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú	110.566.000	
5	Hỗ trợ người nấu ăn	480.698.519	
6	Quản lý trẻ ngoài giờ hành chính	954.888.499	
7	Tiền ăn bán trú	2.147.653.000	
8	Tiền học thêm Tiếng Anh	126.240.000	
9	Tiền lãi phí kho bạc	663.767	
II	QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH		
1	Ngân sách nhà nước		
1.1	Ngân sách chi thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	- Dự toán được giao trong năm	4.645.732.362	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	3.158.400.000	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	1.487.332.362	
	+ Kinh phí giảm trong năm	0	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	4.645.732.362	
	- Kinh phí quyết toán	4.645.732.362	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
1.2	Ngân sách chi không thường xuyên		
	Số dư kinh phí năm trước chuyển sang	0	
	Dự toán được giao trong năm	1.487.829.200	
	Trong đó: + Dự toán giao đầu năm	0	
	+ Dự toán bổ sung trong năm	1.487.829.200	
	+ Kinh phí tăng trong năm	0	
	+ Kinh phí giảm trong năm	0	
	- Kinh phí thực nhận trong năm	1.487.829.200	
	- Kinh phí quyết toán	1.487.829.200	
	- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng vào quyết toán, bao gồm:	0	
	+ Kinh phí đã nhận		
	+ Dự toán còn dư ở Kho bạc		
2	Tình hình thực hiện kiến nghị của cơ quan Kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính		

III	NỘI DUNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG		
IV	MỨC THU NHẬP HÀNG THÁNG		
1	Mức thu nhập của CBQL		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	222.708.402	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	216.873.901	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	211.039.399	
2	Mức thu nhập của giáo viên		
	Mức cao nhất (đ/người/năm)	195.538.590	
	Mức bình quân (đ/người/năm)	147.461.461	
	Mức thấp nhất (đ/người/năm)	99.384.331	
V	MỨC CHI CHO HỌC SINH		
1	Mức chi thường xuyên/học sinh (đ/hs/năm học)	8.466.870	
2	Mức chi đầu tư xây dựng, sửa chữa, mua sắm thiết bị (đ/hs/năm học)	3.696.917	

VII.KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC TRONG NĂM HỌC 2023-2024

1 Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăm sóc, giáo dục trẻ, tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, tăng cường nề nếp kỷ cương, chất lượng và hiệu quả trong nhà trường.

- Đã thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính, quy chế dân chủ, bảo đảm công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành các hoạt động (thực hiện theo Thông tư 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020; Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017; Thông tư 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018 của Bộ GD &ĐT); phát huy quyền làm chủ tự kiểm tra, giám sát của cán bộ, giáo viên, nhân viên; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu liên quan đến sử dụng các nguồn thu và trách nhiệm giải trình về những vấn đề liên quan tại nhà trường. Không có dư luận xã hội bức xúc về tình trạng lạm thu, thu sai quy định trong nhà trường, không có tình trạng vi phạm quy định về quản lý tài chính.

- 100% học sinh nhà trường được hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của HĐND thành phố.

- 100% CBGVNV trong nhà trường được hưởng đầy đủ chế độ chính sách về GDMN. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các văn bản triển khai thực hiện cơ chế chính sách phát triển giáo dục mầm non và văn bản quản lý chỉ đạo chuyên môn của cấp trên. Không có trường hợp vi phạm các văn bản pháp luật và các văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Phối hợp chặt chẽ với UBND Phường Quán Trữ về quản lý các nhóm lớp MNTT. Thường xuyên bồi dưỡng, tư vấn hỗ trợ chuyên môn nghiệp vụ đối với các cơ sở MNTT trên địa bàn phường.

2. Huy động trẻ trong độ tuổi đến trường

- Duy trì và đảm bảo số lượng theo chỉ tiêu được giao trong năm học. 100% trẻ 5 tuổi được huy động đến trường; tăng tỷ lệ huy động trẻ đi học ở độ tuổi nhà trẻ 32.5%, độ tuổi mẫu giáo 98%.

3. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa

- Tích cực tuyên truyền các bậc phụ huynh tham gia vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường, hỗ trợ nhà trường tổ chức các buổi trải nghiệm của học sinh, tổ chức các ngày lễ hội trong trường mầm non, giám sát các hoạt động chăm sóc trẻ, phối hợp với giáo viên giáo dục kỹ năng sống cho trẻ tại gia đình...

- 100% phụ huynh ủng hộ chủ trương của nhà trường; Thu hút các bậc cha mẹ và cộng đồng tham gia vào quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ như: Giám sát nhận thực phẩm hàng ngày cùng ban giám hiệu nhà trường, cải tạo vườn rau của các lớp, sửa chữa Khu vườn cổ tích, tham gia các ngày lễ hội và một số hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ hàng ngày.

- Các đơn vị trên địa bàn phường, quận, công an phường, công an phòng cháy chữa cháy sẵn sàng phối hợp tham gia với nhà trường về công tác chăm sóc sức khỏe trẻ và đảm bảo an ninh an toàn trong nhà trường.

4. Tăng cường công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ.

- 100% CBQL, GV đã biết áp dụng chữ ký số vào trong công tác quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ

- 100% CBQL, GV đã biết ứng dụng phần mềm Temis trong việc đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- 100% CBQL, GVNV đã ứng dụng CNTT trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ; lưu trữ và sử dụng hồ sơ, sổ sách chuyên môn đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, hạn chế in ấn. 100% giáo viên biết ứng dụng các phần mềm dạy học trực tuyến, quay video và thiết kế các bài giảng powerpoint, tăng cường tương tác với phụ huynh và trẻ qua zalo... 100% trẻ được vui chơi, học tập trên máy tính, được sử dụng các thiết bị điện tử hiện đại.

- Ứng dụng CNTT trong quản lý điều hành, tuyển sinh trực tuyến, đồng bộ hồ sơ nhân sự. Rà soát, hoàn thiện cập nhật chuẩn hóa cơ sở dữ liệu ngành và dữ liệu phổ cập giáo dục, nâng cao chất lượng thống kê, tổng hợp. Đã triển khai thanh toán điện tử, đến nay 100% phụ huynh đã thực hiện thanh toán các khoản thu không dùng tiền mặt.

- Sử dụng thành thạo các phần mềm tính khẩu phần ăn, quản lý tài sản, phần mềm kế toán. Quản lý văn bản qua hệ thống Hpnet, sử dụng thành thạo lưu trữ điện tử văn bản đến – văn bản đi.

- Ứng dụng CNTT trong công tác đánh giá trẻ cuối mỗi chủ đề, mỗi năm học được giáo viên sử dụng thường xuyên. Việc đánh giá trên máy tính tích hợp bằng excel giúp giáo viên nắm được từng mục tiêu cụ thể, đánh giá được toàn diện kết quả hoạt động của trẻ.

- Xây dựng kho tài liệu, học liệu với 5 video đảm bảo chất lượng về nội dung và hình thức, hướng dẫn các bậc cha mẹ thông qua video hỗ trợ việc chăm sóc giáo dục trẻ tại gia đình qua các ứng dụng trang facebook, zalo, website... Khai thác hiệu quả các công cụ hỗ trợ học liệu trực tuyến dùng chung.

- Thường xuyên đăng bài lên trang Facebook, website nhà trường, zalo các nhóm lớp nhằm thực hiện công tác truyền thông cho phụ huynh về kiến thức, kỹ năng vệ sinh, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo chương trình GDMN tại gia đình.

- Chế độ thông tin báo cáo định kỳ và đột xuất được xử lý nhanh, kịp thời, luôn đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả công việc.

- Đã tạo điều kiện bồi dưỡng chuyên sâu cho 01 giáo viên (Vũ Thị Giang) và 01 nhân viên (Nguyễn Thanh Trang) thường xuyên tham gia các buổi tập huấn CNTT do Sở và Phòng GD&ĐT tổ chức.

- Luôn cập nhật dư luận xã hội, cung cấp, trao đổi thông tin hai chiều để kịp thời chấn chỉnh, có biện pháp xử lý hiệu quả, không để xảy ra sự cố ngoài ý muốn trong nhà trường.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về công tác giáo dục

- Xây dựng kế hoạch thực hiện công tác truyền thông cụ thể theo tháng, theo các chủ đề, chuyên mục trong năm học với nhiều hình thức đa dạng, phù hợp với điều kiện của nhà trường.

- Tích cực đăng bài trên cổng thông tin điện tử về chuyên đề GDMN, kịp thời thông tin, truyền thông về việc thực hiện chính sách pháp luật, hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục của cơ sở GDMN qua các trang Web, bảng tin... của nhà trường.

- Đội ngũ CBQL, giáo viên trong nhà trường chủ động, tích cực viết và đăng tin bài có chất lượng về các hoạt động của GDMN quận Kiến An; tôn vinh tấm gương người tốt, việc tốt; tấm gương nhà giáo tận tụy hết lòng CSGD trẻ, có nhiều sáng kiến, đóng góp tích cực hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ góp phần nâng cao chất lượng GDMN.

- 100% CBGVNV hiểu và tuyên truyền, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và của Bộ GD&ĐT về đổi mới và phát triển.

- Trang Web của nhà trường được sử dụng có hiệu quả trong công tác tuyên truyền CSGD của nhà trường.

- Các bậc phụ huynh được phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ bằng nhiều hình thức, đảm bảo hiệu quả và phù hợp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng đặc biệt trong thời gian trẻ phải tạm dừng đến trường do dịch bệnh, thiên tai.

6. Kết quả thực hiện các phong trào thi đua năm học 2023-2024

***Thành tích của nhà trường năm học 2023-2024**

- Năm học 2023-2024, nhà trường đạt Danh hiệu *Tập thể lao động xuất sắc*. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đều xếp loại viên chức Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Có 02 giáo viên được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND thành phố, 05 cá nhân đạt Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở.

Trong công tác bồi dưỡng viết sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở, có 04 giáo viên đã tham gia, kết quả: 02 giáo viên xếp loại Xuất sắc, 02 giáo viên xếp loại Giỏi.

Năm 2023, có 01 giáo viên được UBND quận tặng Giấy khen ***Đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua Lao động giỏi tiêu biểu năm 2023***. Bên cạnh đó, nhà trường được tặng Giấy khen của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ***Đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” cấp học mầm non giai đoạn 2020-2024***

***Thành tích của Chi bộ năm học 2023-2024**

Trường mầm non Quán Trữ có Chi bộ độc lập trực thuộc Đảng ủy phường Quán Trữ. Chi bộ có 19 Đảng viên. 100% Đảng viên được xếp loại hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2023, Chi bộ đạt ***Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ***;

Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng, nhà trường đã giới thiệu 02 quần chúng ưu tú: Nguyễn Thanh Trang và Phạm Thị Hà đi học cảm tình Đảng. Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã kết nạp Đảng cho 02 đồng chí : Vũ Thị Giang và Nguyễn Thị Thanh Huệ.

***Thành tích của Công đoàn năm học 2023-2024**

Năm học 2023-2024, Công đoàn vinh dự đạt Danh hiệu ***Công đoàn cơ sở tiêu biểu***

Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, các cuộc vận động như: ủng hộ quỹ mái ấm công đoàn, ủng hộ quỹ đồng bào bão lụt, tết vì người nghèo, đồng thời phối kết hợp với chuyên môn phát động phong trào thi đua như: “Hai tốt”, “Giỏi việc trường, đảm việc nhà” và các cuộc vận động “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”, “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”.

***Thành tích của Chi đoàn năm học 2023-2024**

Chi đoàn đã đóng góp các tiết mục văn nghệ trong các ngày hội ngày lễ, văn hóa văn nghệ, tham gia các hoạt động tình nguyện, đền ơn đáp nghĩa của nhà trường và địa phương. Tháng 1/2024, Hội Liên hiệp thanh niên quận Kiến An tặng Giấy khen cho Chi đoàn ***Đã có thành tích xuất sắc trong công tác Hội và phong trào thanh niên nhiệm kỳ 2019 - 2024***

Đoàn thanh là đội ngũ tiên phong đi đầu trong mọi hoạt động và các phong trào thi đua của nhà trường và địa phương.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm 2024 của trường Mầm non Quán Trữ./.

Nơi nhận:

- PHHS;
- CBGVNV nhà trường;
- Lưu: Hồ sơ công khai, VT.

HIỆU TRƯỞNG

Bùi Thị Thu Hường

